

Bản án số: 369/2020/HS-PT

Ngày: 01 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Nguyễn Đức Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 855/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Hồng C, Lê Thanh L do có kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 459/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1/ Nguyễn Hồng C, giới tính: Nam; sinh ngày: 22/4/1987; Nơi sinh: tại tỉnh Bến Tre; Thường trú: Thôn X1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: B14/14T, tổ X12, ấp 2C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn G (chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Kim Y; Có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 08/7/2011, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 27/02/2012, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, tổng hợp với hình phạt 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 155/2011/HSST ngày 08/7/2011 của Tòa án nhân dân quận T, hình phạt chung là 11 năm tù. Ngày 05/7/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù do Nguyễn Hồng C bị bệnh nặng; Tạm giam ngày 22/12/2018 (có mặt).

2. Lê Thanh L, giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/5/1982; Nơi sinh: Tại tỉnh An Giang; Thường trú: số 538 M, Phường x9, Quận x11, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1A113 V, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Kỳ L1 và bà Ngô Kim D; Vợ: Trần Thị Kim N; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận x6, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng; Tạm giam ngày 21/12/2018 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng C:*

1/ Luật sư Nguyễn Ngọc Bảo C1 – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Bào chữa theo yêu cầu, vắng mặt không lý do)

2/ Luật sư Lê Xuân Anh P – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Bào chữa theo yêu cầu, vắng mặt không lý do)

3/ Luật sư Nguyễn Văn T1 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Bào chữa chỉ định, có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh L theo yêu cầu:* Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 15 phút ngày 21/12/2018, tại trước nhà số 54/15 P, ấp x2, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã X bắt quả tang Lê Thanh L đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ ở móc treo đồ trên xe gắn máy biển số 59M1-553.00 do L điều khiển 01 túi vải màu đỏ, bên trong có 02 gói nylon màu trắng chứa 2.000 viên nén màu hồng nhạt, hình chữ nhật, có in chữ YSL, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 696,98gam, loại MDMA. L khai là ma túy của Nguyễn Hồng C đưa cho L đem về nhà C cất giấu để bán.

Lúc 22 giờ 00 ngày 22/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Hồng C về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C, tại số B14/14T, tổ X12, ấp 2C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 01 khay thủy tinh bên trong chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 100,39gam, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 9,2493 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 100 viên nén màu xanh lá, có khối lượng 39,8794 gam, loại MDMA; 01 hủ nhựa chứa 45 viên nén hình tròn màu xám khắc chữ LV, có khối lượng 16,7410 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 207,64 gam, loại Ketamine.

Sau khi bắt giữ, Nguyễn Hồng C khai nhận là đối tượng hình sự tại địa phương. Năm 2011, C bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11

năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức-Bộ Công an, do bị bệnh hiểm nghèo nên đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, cho về địa phương chữa bệnh từ ngày 05/7/2012. Trong thời gian điều trị bệnh, C tiếp tục quan hệ với các đối tượng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Đầu tháng 11/2018, C nảy sinh ý định mua túy của người tên B và U (không rõ lai lịch), gồm các loại ma túy là thuốc lắc, Ketamine và ma túy đá để bán lại cho người nghiện nhằm thu lợi. Cụ thể: Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày, C mua của Bảo 100 viên thuốc lắc với giá 10.000.000 đồng và 02 hộp 10 Ketamine (20 gam), giá 8.000.000 đồng, nhưng do Ketamine kém chất lượng nên C không nhận; Lần thứ hai cách lần thứ nhất khoảng 05 ngày, C mua của Bảo 100 viên thuốc lắc với giá 10.000.000 đồng và 02 hộp 10 Ketamine (20 gam), giá 18.000.000 đồng, đem về nhà và chưa bán hết thì bị khám xét thu giữ. Do ma túy mua của Bảo kém chất lượng, C chuyển sang mua ma túy của U, cụ thể như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/12/2018, C điện thoại cho U đặt mua 02 thùng thuốc lắc (2.000 viên), sau đó U cho người đem thuốc lắc đến nhà mẹ C, tại ấp 4, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. C trực tiếp nhận và gọi điện thoại cho L đến đem về giúp. Trên đường mang ma túy về giúp cho C thì L bị bắt quả tang và bị khám xét thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Lê Thanh L phù hợp với lời khai của Nguyễn Hồng C. Ngoài ra, L đã phụ giúp C bán ma túy được khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, được C trả 4.000.000 đồng.

Sau đó, trong quá trình điều tra, Nguyễn Hồng C thay đổi lời khai, không thừa nhận đã nhờ L đến nhà mẹ của C để lấy ma túy cất giữ vào ngày 20/12/2018 và ngày 21/12/2018 cũng không nhờ L đem gói ma túy (2.000 viên thuốc lắc) cất giấu và bị bắt giữ quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 459/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56, 67 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C tử hình về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 11 năm tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 94/2012/HSPT ngày 27/02/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hình phạt chung là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hồng C để đảm bảo việc thi hành án.

-Phạt bị cáo Nguyễn Hồng C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

-Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 20 (hai mươi) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

-Phạt bị cáo Lê Thanh L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 20/11/2019 và 21/11/2019 các bị cáo Lê Thanh L, Nguyễn Hồng C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 63/QĐ-VKS-P1 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt từ 20 năm tù lên tù chung thân đối với bị cáo Lê Thanh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt..

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tổ tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo là đúng người, đúng tội. Các bị cáo có hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Trước khi bị bắt quả tang các bị cáo đã phạm tội nhiều lần.

Bị cáo Nguyễn Hồng C đã có tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hình phạt sơ thẩm tuyên xử bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Lý do bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đã được cấp sơ thẩm xem xét nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C.

Đối với bị cáo Lê Thanh L: Tính chất mức độ hành vi của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận được tài liệu là bản photo thể hiện gia đình bị cáo có người có công cách mạng, nhưng không được chứng minh, đối chiếu, nên tài liệu là chỉ mang tính chất tham khảo. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L không có cơ sở xem xét. Với số lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển là đặc biệt nghiêm trọng, nên mức hình phạt 20 năm tù là chưa tương xứng với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần mức hình phạt cao hơn để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận quyết định kháng nghị, tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh L từ 20 năm tù lên chung thân.

Bị cáo Nguyễn Hồng C trình bày ý kiến tranh luận: Do cần tiền chữa bệnh nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội. Thực tế bị cáo chưa nhận được tiền chỉ nghe lời hứa là cho tiền chữa bệnh và lo cho con của bị cáo. Bị cáo chỉ mới thực hiện được một vài lần thì bị bắt, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bản thân bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh L trình bày: Đồng ý tội danh của bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo không thu lợi bất chính, đối với hành vi chủ mưu đầu vụ thì mức án 20 năm chưa tương xứng với số lượng ma túy, nhưng bị cáo chỉ là giúp sức nên mức hình phạt sơ thẩm xử bị cáo là đã tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới chưa được sơ thẩm xem xét. Bị cáo có 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có quyết định xuất ngũ, gia đình bị cáo có ông ngoại bà ngoại, mẹ là người có công cách mạng. Các tài liệu chứng minh do bỏ trong khung ảnh dán tường nhà, khó khăn trong việc mang sao y, đối chiếu nên luật sư đã sao chụp, mẹ bị cáo làm tờ tường trình có xác nhận của cơ quan công chứng. Đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo, quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Hồng C là luật sư Nguyễn Ngọc Bảo C1 và luật sư Lê Xuân Anh P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ định luật sư Nguyễn Văn T1 thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo C. Mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền, nghĩa vụ của bị cáo nhưng bị cáo C từ chối luật sư do Tòa án chỉ định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g, khoản 1 Điều 61, điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ngày 21/12/2018, bị cáo Lê Thanh L bị phát hiện bắt quả tang khi đang vận chuyển trái phép chất ma túy có khối lượng 696,98 gam loại MDMA cho bị cáo Nguyễn Hồng C. Khám xét nơi ở của Nguyễn Hồng C thu giữ 100,39 gam loại Ketamine; 9,2493 gam loại Methamphetamine; 39,8794 gam loại

MDMA; 16,7410 gam loại MDMA và 207,64 gam loại Ketamine. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ do bị cáo Nguyễn Hồng C mua của người tên Út và Bảo (không rõ lai lịch) để bán lại cho người khác.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng C, Lê Thanh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4, 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hồng C, Lê Thanh L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Tác hại của ma túy gây ra đối với xã hội rất lớn, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng vì động cơ vụ lợi, vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, thể hiện xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Bản thân bị cáo Nguyễn Hồng C đang là đối tượng hình sự, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù để chữa bệnh nhưng bị cáo không có ý thức ăn năn, hối cải mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người chủ mưu, trực tiếp liên hệ mua ma túy để bán, thu lợi, phạm tội nhiều lần. Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có thái độ ăn năn hối cải. Tuy nhiên, xét thấy không còn khả năng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt cao nhất, loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới so với cấp sơ thẩm, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Lê Thanh L phạm tội với vai trò giúp sức. Bị cáo là người nghiện đã được áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, phạm tội từ 02 lần trở lên nhưng đã khai báo thành khẩn giúp các cơ quan tổ tụng nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công cách mạng. Tuy nhiên các tài liệu này chỉ là bản photo không có chứng thực nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Khối lượng ma túy mà bị cáo phạm tội là 696,98 gam, loại MDMA nằm trong mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, không phù hợp quy định pháp luật. Do đó, nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng C, Lê Thanh L. Chấp nhận quyết định kháng nghị số 63/QĐ-VKS-P1 ngày 27/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh L.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng C, Lê Thanh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40, 56, 67 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 11 năm tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 94/2012/HSPT ngày 27/02/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hồng C để đảm bảo việc thi hành án.

- Phạt bị cáo Nguyễn Hồng C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng C được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh L tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Phạt bị cáo Lê Thanh L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM,;
- TTG công an TP.HCM;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 20b (Ấn39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười

